

TIỂU ĐOÀN PHÚ LỢI CHIẾN ĐẤU CHỐNG CUỘC PHẢN CÔNG CHIẾN LƯỢC MÙA KHÔ LẦN THỨ NHẤT (1965-1966)

■ HOÀNG VĂN TUẤN (*)

Tiểu đoàn Phú Lợi chính thức được thành lập vào ngày 5/6/1965, trong bối cảnh đế quốc Mỹ bắt đầu chuyển hướng cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam, từ chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” sang “Chiến tranh cục bộ”, với tính chất vô cùng ác liệt. Là đơn vị vũ trang chủ lực của tỉnh Thủ Dầu Một, trong cuộc phản công chiến lược mùa khô lần thứ nhất của Mỹ (1965-1966), Tiểu đoàn Phú Lợi đã tổ chức nhiều trận đánh, giành nhiều thắng lợi to lớn trước quân Mỹ, quân đội các nước Đồng minh của Mỹ và quân đội Việt Nam Cộng hòa. Trong đó, có những trận đã đi vào lịch sử, làm vang danh Tiểu đoàn Phú Lợi trên khắp Thủ Dầu Một và chiến trường miền Đông Nam Bộ. Bài viết hướng đến mục tiêu làm rõ những nội dung cơ bản này một cách sinh động và đầy đủ, từ đó thấy được đóng góp quan trọng của Tiểu đoàn Phú Lợi trong việc đánh bại cuộc phản công chiến lược mùa khô lần thứ nhất của Mỹ.

1. Bối cảnh lịch sử và việc triển khai chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của Mỹ ở chiến trường tỉnh Thủ Dầu Một

Không thể khuất phục được quân và dân miền Nam (Việt Nam) bằng chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” (special war), đầu năm 1965, những người đứng đầu chính quyền nước Mỹ đã chuyển hướng cuộc chiến tại Việt Nam sang “Chiến tranh cục bộ” (local war) hòng cứu nguy cho chính quyền Sài Gòn và dập tắt phong trào cách mạng đang dâng cao ở miền Nam; đồng thời,

tìm kiếm một thắng lợi quyết định về quân sự với thể hai gọng kìm là “Tìm diệt” (Search and Destroy) và “Bình định nông thôn” (Rural pacification)¹. Theo đó, Mỹ đã ồ ạt đưa lực lượng quân đội viễn chinh và quân đội các nước Đồng minh sang tham chiến trực tiếp ở chiến trường miền Nam. Tính đến cuối năm 1967, người Mỹ đã huy động lực lượng và tiền của đến mức cao nhất vào cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam, với đầy đủ các loại vũ khí (trừ vũ khí hạt nhân), trang thiết bị kỹ thuật hiện đại, được triển khai trên hầu khắp địa bàn chiến lược của chiến trường miền Nam. Ngoài ra, Mỹ còn tăng cường cố vấn quân sự và tích cực viện trợ cho chính quyền Sài Gòn.

Ở địa bàn tỉnh Thủ Dầu Một và Phước Thành, từ giữa năm 1965, Mỹ và chính quyền Sài Gòn đã thực hiện chiến dịch rải quân chiếm giữ hầu hết các vị trí trọng yếu. Trong đó, từ tháng 7 đến tháng 10/1965, Mỹ đưa toàn bộ Sư đoàn bộ binh số 1 (được mệnh danh là Sư đoàn Anh cả đỏ) vào triển khai tại Lai Khê (Lữ đoàn 3), Phước Vĩnh (Lữ đoàn 1), Hớn Quản (Lữ đoàn 2) và Bộ Tư lệnh sư đoàn đóng tại căn cứ Phú Lợi. Tiếp đến, Mỹ đưa Lữ đoàn 3 thuộc Sư đoàn bộ binh số 25 (Tia chớp nhiệt đới) về đóng chốt tại Dầu Tiếng, Núi Cạn; đưa 2 trung đoàn lính đánh thuê Đại Hàn (Nam Triều Tiên) thuộc Sư đoàn Thủy quân lục chiến và 1 tiểu đoàn pháo 200 ly của Tân Tây Lan (New Zealand) về đóng chốt tại căn cứ Sóng Thần (Di An)... tạo thành

(*) Thạc sĩ.NCS, Trường Đại học KHXH&NV - Đại học Quốc gia TP.HCM - SĐT: 0983370923 - Email: thanhtuan2208@gmail.com

1. Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Dương (2014), *Lịch sử chính quyền nhân dân tỉnh Bình Dương (1945-2005)*, Nxb. Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội, tr. 167.

vòng cung lá chắn để bảo vệ sự an toàn cho Sài Gòn. Ngoài ra, ở Thủ Dầu Một lúc này, còn có sự hiện diện của Sư đoàn 5 bộ binh quân đội Việt Nam Cộng hoà đang chốt đóng tại Bến Cát, cùng đông đảo lực lượng bảo an, dân vệ, cảnh sát và mật vụ².

Sau khi rải quân chiếm giữ hầu hết các vị trí trọng yếu và hoàn tất việc xây dựng các căn cứ quân sự, Mỹ và quân đội Việt Nam Cộng hoà tích cực thực hiện các cuộc hành quân càn quét vào hệ thống căn cứ cách mạng: Thuận An Hòa, Chiến khu Đ, Bến Cát, Dầu Tiếng... nhằm mục đích vừa thăm dò, vừa “tìm diệt” bộ đội chủ lực của ta và hỗ trợ cho lực lượng bảo an, dân vệ, cảnh sát chi khu, tiểu khu đẩy mạnh công cuộc “bình định” gom dân, lập ấp chiến lược trở lại. Qua đó, thiết lập được một vòng tuyến an ninh bảo vệ Sài Gòn từ xa, bảo vệ các căn cứ quân sự, kho tàng, sân bay và ngăn chặn quân ta tiến công. Có thể thấy, hai tỉnh Thủ Dầu Một và Phước Thành là địa bàn mà Mỹ đã đưa quân đội viễn chinh vào sớm nhất, mở những cuộc hành quân sớm nhất, ác liệt nhất trên chiến trường miền Đông Nam Bộ³.

Trong bối cảnh Mỹ triển khai chiến lược “Chiến tranh cục bộ” ngày càng quyết liệt trên chiến trường miền Nam, Trung ương Đảng đã triệu tập nhiều Hội nghị để phân tích và đánh giá chiến lược mới của Mỹ. Đặc biệt, Hội nghị Trung ương lần thứ XII (27/12/1965), đã đánh giá đúng điểm mạnh cũng như thế yếu của địch; qua đó, đề ra nhiệm vụ và phương hướng đấu tranh phù hợp cho cách mạng Việt Nam trong giai đoạn mới. Riêng cách mạng miền Nam, phải kiên trì kết hợp chặt chẽ đấu tranh quân sự với đấu tranh chính trị, triệt để vận dụng ba mũi giáp công là đấu tranh quân sự, đấu tranh chính trị và binh vận; nắm vững hơn nữa phương châm đánh lâu dài, dựa vào sức mình là chính...⁴. Chủ trương đúng đắn của Đảng là cơ sở để quân dân miền Nam giành nhiều chiến thắng to lớn và quan trọng ngay khi chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của Mỹ (1965-1968) còn ở giai đoạn đầu. Tiêu biểu là chiến thắng Núi Thành (5/1965), Vạn Tường (8/1965), Plây me (11/1965), Bàu Bàng - Dầu Tiếng (11/1965)... Trong đó, chiến thắng Vạn Tường được xem là trận “Ấp Bắc” đối với quân Mỹ, mở ra phong trào “Tìm Mỹ mà đánh, lùng nguy mà diệt” trên khắp chiến trường miền Nam.

Ở Thủ Dầu Một và Phước Thành, trước kẻ địch mới, với quân số đông, trang thiết bị kỹ thuật, vũ khí

hiện đại, thực hiện chỉ đạo của Trung ương Đảng, Trung ương Cục, Bộ chỉ huy Miền, Đảng ủy, Ban Chỉ huy quân sự tỉnh Thủ Dầu Một đã tăng cường công tác giáo dục nâng cao bản lĩnh chính trị, xây dựng quyết tâm, chuẩn bị tốt về tinh thần, ý chí chiến đấu, trình độ chiến thuật, kỹ thuật cho lực lượng vũ trang. Bên cạnh đó, chú ý chuẩn bị tốt các mặt hậu cần, vũ khí trang bị, bảo đảm đủ sức đánh cả quân Mỹ, quân đội các nước Đồng minh của Mỹ và quân đội Sài Gòn⁵. Với tâm thế chủ động ấy, quân dân tỉnh Thủ Dầu Một đã giáng cho địch những đòn đau, nổi bật là những chiến công của Tiểu đoàn Phú Lợi như: (i) diệt gọn một tiểu đoàn lính Việt Nam Cộng hoà ở tua Suối Dừa (thuộc xã An Thạnh, huyện Dầu Tiếng) (8/7/1965); (ii) tập kích và diệt gọn 01 đại đội lính Việt Nam Cộng hoà đang trú quân dã ngoại ở khu vực Gò Mối (xã Tân Định), thu toàn bộ vũ khí của đại đội này (trận Gò Mối lần thứ nhất) (13/9/1965); (iii) cùng bộ đội địa phương Bắc Bến Cát, Dầu Tiếng, phối hợp với lực lượng Sư đoàn 9 phục kích địch trên đường Cẩm Xe - Dầu Tiếng, tấn công chia cắt đội hình hơn 300 xe quân sự của Mỹ, bắn cháy và phá hủy hơn 20 xe, loại khỏi vòng chiến đấu hàng chục tên Mỹ (20/11/1965); (iv) phục kích diệt gọn một trung đội lính Việt Nam Cộng hoà đang hành quân mở đường tại “ấp chiến lược” Hòa Mỹ (tháng 12/1965)...

2. Tiểu đoàn Phú Lợi góp phần đánh bại cuộc phản công chiến lược mùa khô lần thứ nhất của Mỹ (1965-1966)

Những thất bại liên tiếp ngay từ khi mới thực hiện đổ quân lên chiến trường miền Nam, khiến Bộ chỉ huy quân sự Mỹ phải suy tính lại và cho rằng, trời mưa đã gây cho chúng những khó khăn trong việc phát huy sức mạnh của binh khí kỹ thuật hiện đại và sức cơ động nhanh để tiêu diệt đối phương. Vì vậy, đối với chúng, mùa khô đến là điều kiện thuận lợi để chúng có thể giành chiến thắng. Từ nhận thức đó, Mỹ tích cực chuẩn bị và triển khai lực lượng trên các hướng chiến lược, sẵn sàng phản công tổng lực để giành lại thế chủ động trên chiến trường; song song đó, hỗ trợ cho các chương trình bình định có trọng điểm của quân đội Việt Nam Cộng hoà. Theo đó, bước vào mùa khô 1965-1966 (từ cuối năm 1965), với lực lượng khoảng 720.000 quân, Mỹ đã mở liên tiếp 450 cuộc hành quân lớn nhỏ khác nhau; trong đó, có 5 cuộc hành quân “tìm diệt” then chốt nhằm vào hai hướng chiến lược

2. Phan Xuân Biên (chủ biên) (2010), *Địa chí Bình Dương*, tập 2: Lịch sử truyền thống, Nxb. Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội, tr. 233.

3. Hồ Sơn Đài (chủ biên) (2010), *Lịch sử lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Dương (1945-2005)* Nxb. Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, tr. 243.

4. Phạm Thị Vịnh (chủ biên) (2003), *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 26 (1965), Nxb. Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội, tr. 637-642.

5. Hồ Sơn Đài (chủ biên) (2010), *Lịch sử lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Dương (1945-2005)*, Sđđ, tr. 245.

chính là Đồng bằng Khu V và miền Đông Nam Bộ⁶. Riêng ở chiến trường miền Đông Nam Bộ, từ ngày 08/01/1966 đến ngày 10/5/1966, Mỹ đã mở tất cả 13 cuộc hành quân quy mô lớn đánh vào Chiến khu Đ, Chiến khu Dương Minh Châu, Bến Cát, Hồ Bò, Bời Lời, Củ Chi, Long Nguyên, Xuyên Mộc, Hắc Dịch...⁷.

Tại địa bàn tỉnh Thủ Dầu Một, Mỹ sử dụng một lực lượng cơ động mạnh thuộc Sư đoàn bộ binh số 1 (Anh cả Đỏ), kết hợp với Sư đoàn 18 quân đội Việt Nam Cộng hoà, cùng một số tiểu đoàn bảo an địa phương tổ chức càn quét vào Tân Uyên, Phước Vĩnh, Bến Cát và Chiến khu Đ... nhưng đều bị đẩy lui trước tinh thần chiến đấu quyết liệt của quân dân Thủ Dầu Một⁸. Trước tình hình đó, quán triệt quyết tâm của Trung ương Đảng (tại Hội nghị Trung ương lần thứ 12), Trung ương Cục và Khu ủy miền Đông, Tỉnh ủy Thủ Dầu Một và Phước Thành đã chỉ đạo lực lượng vũ trang các địa phương tích cực phối hợp với bộ đội chủ lực Miền, chủ động tiến công và phản công khi địch đánh vào vùng giải phóng, với quyết tâm đánh bại các cuộc hành quân “tìm diệt” của Mỹ, kiên cường bám trụ chiếm đấu, đập tan các âm mưu và thủ đoạn “bình định” của địch trên chiến trường⁹. Trên tinh thần đó, quân dân tỉnh Thủ Dầu Một đã đấu tranh bằng ý chí dũng cảm cao nhất, giành nhiều thắng lợi. Trong đó, những chiến thắng của Tiểu đoàn Phú Lợi là rất đáng chú ý, góp phần không nhỏ vào việc đập tan cuộc phản công chiến lược mùa khô lần thứ nhất của Mỹ.

Thắng lợi đầu tiên phải kể đến là, vào ngày 30/1/1966, khi Lữ đoàn 1 thuộc Sư đoàn 1 bộ binh Mỹ tiến hành xây dựng sân bay Phú Lợi và đặt căn cứ tại đây, được sự giúp đỡ của nhân dân các xã Phú Hòa, Phú Mỹ, Vĩnh Trường, Phú Chánh, phối hợp với lực lượng pháo binh của Miền, Đại đội 4 trợ chiến của tiểu đoàn đã pháo kích vào sân bay Phú Lợi diệt được 100 tên địch, phá hủy 15 máy bay lên thẳng. Trong trận đánh này, Đại đội 4 đã sử dụng 01 khẩu ĐKZ 75, 02 cối 81 và 05 khẩu cối 60, do Đại đội trưởng Bảy Đạo và Chính trị viên Lưu Minh Tân chỉ huy. Trận đánh thắng lợi là nhờ cán bộ đại đội đã bố trí trận địa thích hợp, pháo thủ chính tâm, hướng chính xác; giữa pháo

binh của Miền và pháo cối của tiểu đoàn có sự phân công rõ ràng về mục tiêu. Sau trận đánh, Tiểu đoàn Phú Lợi được Bộ chỉ huy Miền tuyên dương là một trong những lá cờ đầu diệt Mỹ ở chiến trường miền Đông Nam Bộ¹⁰.

Đến ngày 7/3/1966, hai lữ đoàn quân Mỹ cùng với một tiểu đoàn quân Hoàng gia Úc mở cuộc hành quân mang tên “Thành phố bạc” đánh vào Chiến khu Đ, nhằm vào vùng Bà Đã, Sinh, Bến Chang Chang, càn quét các xã Vĩnh Tân, Bình Mỹ, Tân Bình; đồng thời, đưa Sư đoàn 5 quân đội Việt Nam Cộng hoà triển khai lực lượng trên đường 13 để ngăn chặn chủ lực ta cơ động và hỗ trợ cho kế hoạch bình định trục lộ 13 (đoạn từ thị xã Thủ Dầu Một lên Bến Cát). Thực hiện sự chỉ đạo của Bộ Tư lệnh Quân khu 7, Tỉnh uỷ, Tỉnh đội Thủ Dầu Một chỉ đạo Tiểu đoàn Phú Lợi bám sát địch khi chúng triển khai hành quân. Trong thời gian đó, Tiểu đoàn Phú Lợi đã hai lần tập kích vào khu vực xuất phát và sở chỉ huy của địch trước khi chúng triển khai càn vào Chiến khu Đ, gây cho chúng nhiều thiệt hại đáng kể¹¹.

Chỉ ít ngày sau (15/3/1966), với tinh thần chủ động “tìm Mỹ mà đánh, tìm nguy mà diệt”, Tiểu đoàn Phú Lợi do đồng chí Tiểu đoàn trưởng Trương Văn Quảng (Ba Quảng) chỉ huy đã phối hợp với Đại đội 61 Bến Cát, Đại đội 62 Châu Thành thực hiện tập kích vào các vị trí đóng quân của một tiểu đoàn địch tại ấp Gò Mối (trận Gò Mối lần thứ 2). Cụ thể, sau khi tung trinh sát bám địch, phát hiện một tiểu đoàn lính Việt Nam Cộng hoà, thuộc Sư đoàn 5 đang đóng quân tại khu vực ấp Gò Mối (xã Tân Định, huyện Bến Cát). Ban chỉ huy Tiểu đoàn Phú Lợi quyết định lợi dụng yếu tố bí mật, bất ngờ để tập kích tiêu diệt địch. Theo tin trinh sát cung cấp, địch đóng cả ở hai bên đường 13, có công sự dã chiến; phía Tây, chúng đóng trong cụm rừng cao su, còn phía Đông là trảng trống. Tối ngày 14/3/1966, các chiến sĩ tiểu đoàn, Đại đội 61 Bến Cát, Đại đội 62 Châu Thành hành quân chiếm lĩnh trận địa. Đội hình chiến đấu được bố trí thành 2 cánh: Cánh phía Đông, gồm Đại đội 1, Đại đội 3 và Đại đội 62 Châu Thành; cánh phía Tây do Đại đội 2 và Đại đội

6. Nguyễn Đức Cường (chủ biên) (2017), *Vùng đất Nam Bộ*, tập VI: từ năm 1945 đến năm 2010, Nxb. Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội, tr. 140.

7. Hồ Sơn Đài (chủ biên) (2018), *Lịch sử Đảng bộ quân sự tỉnh Bình Dương (1945-2015)*, Nxb. Quân đội Nhân dân, Hà Nội, tr. 176.

8. Huỳnh Ngọc Đáng (chủ biên) (2003), *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Bình Dương (1930-1975)*, Nxb. Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội, tr. 435.

9. Hồ Sơn Đài (chủ biên) (2010), *Lịch sử lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Dương (1945-2005)*, Sdd, tr. 265.

10. Cao Hùng (1990), *Tiểu đoàn Phú Lợi - những năm tháng chiến đấu oanh liệt và chiến thắng vẻ vang*, Nxb. Tổng hợp Sông Bé, tr. 65-66.

11. Lâm Hiếu Trung (chủ biên) (2003), *Lịch sử Đảng bộ miền Đông Nam Bộ lãnh đạo kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ*, Nxb. Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội, tr. 336.

12. Cao Hùng (1990), *Tiểu đoàn Phú Lợi - những năm tháng chiến đấu oanh liệt và chiến thắng vẻ vang*, Sdd, tr. 68.

61 Bến Cát đảm nhiệm¹². Tuy có tâm thế và sự chuẩn bị chủ động, nhưng trận đánh đã diễn ra trong điều kiện bất lợi cho bộ đội ta ngay từ đầu.

Nguyên nhân là vì, trong đêm diễn ra trận đánh (đúng 1 giờ sáng, ngày 15/3/1966, các đơn vị nổ súng xung phong), địch tăng cường cho Gò Mối thêm hai tiểu đoàn nhưng trinh sát không nắm bắt được¹³; trinh sát cũng không xác định được chắc chắn sở chỉ huy tiểu đoàn địch bố trí ở cụm cao su phía Tây đường 13 để ta tập trung tiêu diệt ngay từ đầu, nên khi trận đánh vừa nổ ra, địch đã gọi pháo từ các trận địa Lai Khê, Thành Săng Đá, Phú Lợi, Đồng Dù bắn dồn dập vào sát khu vực Gò Mối (khoảng 4.000 quả). Tình thế khó khăn đó không làm các chiến sĩ nao núng, kiên quyết xung phong, người trước ngã, người sau tiến lên¹⁴. Trận đánh kéo dài đến 5 giờ sáng thì kết thúc, một tiểu đoàn địch bị tiêu diệt, còn lại hai tiểu đoàn phải tháo chạy về Bến Cát. Với chiến công này, Tiểu đoàn Phú Lợi được Bộ chỉ huy Miền tặng thưởng Huân chương Quân công hạng Ba¹⁵.

Trận đánh tạo tiếng vang lớn tiếp theo của Tiểu đoàn Phú Lợi diễn ra ngay sau trận Gò Mối vừa mới kết thúc - đó là trận *Truong Bồng Bồng* (18/3/1966). Sau khi đánh xong trận Gò Mối, các đại đội được lệnh rút về căn cứ: Đại đội 61 rút về An Điền bên kia sông Thị Tính; các Đại đội 2, 3, 62 Châu Thành rút về căn cứ Bồng Trang. Đến gần sáng, Tiểu đoàn Phú Lợi vẫn chưa rút được hết quân về căn cứ Bồng Trang (xã Chánh Phú Hoà), Đại đội 1 được lệnh ém lại căn cứ Truong Bồng Bồng (căn cứ lỏm của tiểu đoàn giữa một khu rừng nhỏ xã Định Hòa). Về đến căn cứ Truong Bồng Bồng, tuy đã có sẵn hệ thống hầm hào của du kích xã, Đại đội Châu Thành, nhưng chiến sĩ Đại đội 1 vẫn bắt tay ngay vào việc sửa sang, gia cố lại công sự, bố trí theo phương án tác chiến tại chỗ. Ba trung đội chiếm lĩnh ba góc rừng theo hình chân vạc để tiện đánh địch trên các hướng và dễ chi viện cho nhau. Sau khi bố trí các vọng cảnh giới tiền tiêu, các chiến sĩ được lệnh nghỉ ngơi sau một đêm chiến đấu quyết liệt. Thế nhưng, khi vừa mới ngả lưng, địch phát hiện ra nơi trú quân của Đại đội 1. Mặc nhiên, địch hiểu rõ đây là lực lượng vừa đánh ở Gò Mối rút về, chúng phản kích dữ dội bằng cách cho hàng chục khẩu pháo, máy bay và

xe tăng yểm trợ cho hơn một tiểu đoàn Mỹ mở cuộc hành quân càn quét vào căn cứ Truong Bồng Bồng để tiêu diệt lực lượng Đại đội 1¹⁶. Nhờ kinh nghiệm qua những lần đương đầu với quân đội Mỹ, có cách đánh hiện đại hoá bằng sức mạnh vũ khí và chiến thuật hiệp đồng chặt chẽ phi - pháo - bộ binh, nên Đại đội 1 nắm chắc tình thế căng thẳng sẽ diễn ra ở giai đoạn mở đầu của trận đánh, bảo tồn được lực lượng có tác dụng mở đường cho chiến đấu, chiến thắng nổi sau¹⁷.

Cụ thể, mỗi lần phát hiện ra lực lượng của ta, địch sẽ dùng máy bay và pháo binh bắn phá trước (lần này là suốt từ 9 giờ sáng đến giữa trưa), chỉ huy Đại đội 1 lệnh cho các chiến sĩ ẩn nấp kỹ trong công sự để tránh thương vong và chuẩn bị đánh địch khi phi pháo chúng ngừng hoạt động. Khi đợt pháo kích chuẩn bị ngừng, tiểu đoàn Mỹ hình thành một mũi tiến công vào khu căn cứ Truong Bồng Bồng, cũng là lúc các chiến sĩ Đại đội 1 bật dậy tiến ra công sự chiến đấu, dưới sự chỉ huy của đồng chí Chín Vui (Chính trị viên đại đội). Tự tin về kết quả của đợt pháo kích kéo dài, địch cứ thế tiến thẳng vào hướng bố trí của Trung đội 3. Để địch tiến lại thật gần, các chiến sĩ Trung đội 3 mới nổ súng tấn công, cùng lúc đó Trung đội 1 và Trung đội 2 đánh tạt sườn địch. Bị đòn bất ngờ, địch choáng váng rút trở ra, tổ chức lại đội hình, cho pháo bắn và tiến công lần thứ hai. Một cách máy móc, địch vẫn tổ chức thành một mũi tiến công và hướng vào trận địa của Trung đội 3. Trong suốt 5 giờ đồng hồ, quân Mỹ tổ chức nhiều đợt tiến công, nhưng đều bị đánh bật trở lại. Bị thiệt hại nặng, đến chiều cùng ngày, quân Mỹ buộc phải rút quân. Kết quả, Đại đội 1 đã đánh thiệt hại nặng một đại đội Mỹ, loại khỏi vòng chiến đấu 185 tên, bắn cháy và phá huỷ 3 xe tăng, thu 31 súng¹⁸.

Đây là lần đầu tiên từ khi được thành lập, Tiểu đoàn Phú Lợi nói chung, Đại đội 1 nói riêng, giao tranh với bộ binh Mỹ trong điều kiện phi pháo ác liệt, lực lượng ít hơn rất nhiều so với đối phương, lại ở vào thế bị động và bất lợi ngay từ đầu; song với kinh nghiệm và bản lĩnh chiến đấu, tác phong nhanh gọn, sắc sảo trong kỹ chiến thuật tác chiến, dưới sự chỉ huy của Chính trị viên Chín Vui, Đại đội 1 đã đánh thắng một tiểu đoàn tăng cường của địch, bẻ gãy cuộc tiến công của chúng. Chiến thắng đã tiếp thêm sức mạnh

13. Nguyễn Văn Bình (2010), *Lịch sử Đảng bộ huyện Bến Cát (1945-1975)*, Nxb. Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, tr. 314.

14. Cao Hùng (1990), *Tiểu đoàn Phú Lợi - những năm tháng chiến đấu oanh liệt và chiến thắng vẻ vang*, Sdd, tr. 69.

15. Nguyễn Minh Đức (2004), “Truyền thống Tiểu đoàn Phú Lợi anh hùng - lần đầu tiêu diệt Mỹ ở căn cứ Truong Bồng Bồng”, *Tlđđ*, tr. 10.

16. Cao Hùng (1990), *Tiểu đoàn Phú Lợi - những năm tháng chiến đấu oanh liệt và chiến thắng vẻ vang*, Sdd, tr. 70.

17. Nguyễn Minh Đức (2004), “Truyền thống Tiểu đoàn Phú Lợi anh hùng - lần đầu tiêu diệt Mỹ ở căn cứ Truong Bồng Bồng”, *Tlđđ*, tr. 10.

18. Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Bình Dương (2014), *Lịch sử chiến tranh nhân dân tỉnh Bình Dương (1945-1975)*, Nxb. Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội, tr. 427-428.

cho Tiểu đoàn Phú Lợi, niềm tin đánh được Mỹ và thắng Mỹ được nhân lên gấp nhiều lần. Đó là cơ sở để tiểu đoàn lập thêm nhiều chiến công mới, góp quan trọng đánh bại cuộc phản công chiến lược mùa khô lần thứ nhất của Mỹ.

Thật vậy, sau chiến thắng Trường Bồng Bồng không lâu (ngày 23/3/1966), Tiểu đoàn Phú Lợi đã hiệp đồng với Ban chỉ huy cuộc binh biến ở căn cứ Gò Đậu (Thị xã Thủ Dầu Một), nhằm tiêu diệt hai tiểu đoàn lính Việt Nam Cộng hoà đang trú quân ở Gò Mối (*trận Gò Mối thứ 3*). Sau một thời gian dài cài cắm gây cơ sở trong hàng ngũ binh lính địch, Ban binh vận tỉnh đã tổ chức được một lực lượng nội ứng khá mạnh (trên 20 người), gồm cả sĩ quan, hạ sĩ quan và binh sĩ trong Trung đoàn 1 thiết giáp đóng ở căn cứ Gò Đậu, Thị xã Thủ Dầu Một. Theo kế hoạch thống nhất, cuộc khởi nghĩa binh biến sẽ nổ ra vào đúng 19 giờ, ngày 23/3/1966, với sự chi viện lực lượng của B16 (lực lượng đặc công của tỉnh và Sư đoàn 9). Sau khi cuộc binh biến giành thắng lợi, bốn chiến sĩ được huấn luyện từ trước sẽ cướp xe tăng địch chạy thẳng lên Gò Mối, phối hợp với Tiểu đoàn Phú Lợi tiêu diệt hai tiểu đoàn lính Việt Nam Cộng hoà đang trú đóng ở đây.

Từ 18 giờ 30 phút, đồng chí Tư Sinh (Tiểu đoàn phó) cùng một số trinh sát xuống Sở Sao để đón xe tăng lên phối hợp. Trong lúc đó, Tiểu đoàn Phú Lợi đã triển khai chiếm lĩnh trận địa. Đúng 19 giờ 15 phút, tiếng súng ở khu vực Gò Đậu nổ dữ dội, báo hiệu cuộc khởi nghĩa của Trung đoàn 1 thiết giáp đã thắng lợi. Nhưng chờ mãi vẫn không thấy xe tăng khởi nghĩa lên như kế hoạch đã đề ra. Đến 23 giờ, có một xe tăng từ Gò Đậu lên, tới đoạn Gò Mối bắn mấy loạt 12,7 ly rồi chạy luôn. Nhận thấy tình huống diễn ra không đúng như kế hoạch, chỉ huy Tiểu đoàn Phú Lợi cho cối bắn mấy loạt vào vị trí trú quân của địch rồi cho đơn vị rút. Khi tiểu đoàn về đến An Hòa thì gặp chiếc xe tăng do Thiếu úy Phùng Văn Mười lái cũng vừa đến. Mười cho biết, khởi nghĩa thắng lợi, nhưng do không thạo xe Mỹ, nên các đồng chí chỉ khởi động được máy, không làm sao cho xe chạy được. Mười đành phải một mình lái xe lên theo hiệp đồng.

Tuy trận đánh không diễn ra theo kế hoạch, nhưng ai nấy cũng đều vui mừng vì được biết cuộc khởi nghĩa của Trung đoàn 1 thiết giáp do cơ sở nội ứng của ta khởi xướng đã giành thắng lợi (22 xe M41 và M.113, 20 xe quân sự bị phá hủy, hơn trăm tên địch ngoan cố bị diệt), gây nên chấn động lớn về tinh thần trong toàn bộ quân đội và chính quyền Việt Nam Cộng hoà. Bởi lẽ, những sĩ quan, binh lính được chúng dày công chọn lựa, sàng lọc kỹ càng, giờ đây đã ngã về với cách mạng, với nhân dân. Nhân cơ hội đó, tháng 7/1966, Tiểu đoàn Phú Lợi đã phối hợp với Đại đội 62 Châu Thành tổ chức phục kích một đại đội địch thường hành quân

trên đoạn đường từ ấp Phú Chánh đến ấp Phú Mỹ trên đường 15. Trên đoạn đường này, hai bên đều là ruộng lúa, tổ chức phục kích sẽ gây bất ngờ lớn đối với địch. Sau khi xác định được phương án bố trí đội hình, các chiến sĩ làm nhiệm vụ tự chuẩn bị mỗi người một bó lúa vừa nặng, vừa có cây gác ngang để ngồi (chiến sĩ tiểu đoàn gọi vui là “công sự nổi”). Đại đội địch đi qua, không tên nào chạy thoát: 35 tên bị diệt tại chỗ, 07 tên bị bắt sống, ta thu 37 súng các loại.

Tiếp đến, Đại đội 2 kết hợp với du kích địa phương tổ chức tập kích một đại đội bảo an ở “ấp chiến lược” Bồ Chồn, diệt gọn đại đội này chỉ trong vòng 4 phút ngắn ngủi. Chiến công nối tiếp chiến công, Đại đội 2 thừa thắng tranh thủ lúc binh lính Việt Nam Cộng hoà trong các “ấp chiến lược” đang trong tình trạng suy sụp tinh thần, đã tập kích tiêu diệt thêm một đại đội địa phương quân ở “ấp chiến lược” Hưng Lộc, xã Hưng Định, huyện Lái Thiêu. Không dừng lại, được tin trinh sát báo cáo có một đại đội địch thường hành quân tuần tiểu trên đường 13 (đoạn Cầu Định đi Thới Hòa), ngày 15/7/1966, Tiểu đoàn Phú Lợi quyết định tổ chức một trận vận động phục kích ở “ấp chiến lược” Ngã ba Ba-lăng-xi, khi địch từ Thới Hòa về, vì hai bên đoạn đường này có bờ đề bao quanh cao khoảng 1,5m, thuận lợi để tiểu đoàn bố trí mũi chính diện thu hút địch, trong lúc mũi đối diện từ phía sau xung phong dồn địch vào bờ đề để diệt gọn. Phương án tác chiến được xác định là Đại đội 1, Đại đội 2 và sở chỉ huy tiểu đoàn bố trí ở phía Đông đường làm mũi chính diện; Đại đội 3 phụ trách mũi đối diện phía Tây đường.

Do từ căn cứ Bồng Trang đến tập kết ở phía Tây, đường xa, lại phải vượt sông Thị Tính Đại đội 3 được lệnh hành quân từ ngày N-2. Các chiến sĩ Đại đội 3 bí mật hành quân vượt đường 13 qua Bắc Bến Cát, rồi vòng xuống Nam Bến Cát, vượt sông Thị Tính, tập kết tại cụm rừng phía Tây ấp Ba-lăng-xi. Chiều ngày N-1, các Đại đội 1, Đại đội 2 và sở chỉ huy đến tập kết tại cụm rừng phía Đông, cách ấp Ba-lăng-xi khoảng 2km. Theo kế hoạch hiệp đồng tác chiến, 3 giờ sáng ngày N (15/7/1966), tất cả các đơn vị triển khai chiếm lĩnh trận địa: Mũi chính diện bố trí bên ngoài bờ đề phía Đông ấp, mũi đối diện có du kích Thới Hòa dẫn đường tránh bãi mìn của du kích, bố trí ngoài bờ đề phía tây ấp. Đến sáng, địch vẫn chưa đi, trận địa do đó vẫn trong yên lặng. Một số người dân đi làm đồng được các chiến sĩ tiểu đoàn giải thích, giữ lại để bảo đảm yếu tố bí mật cho trận đánh. 15 giờ chiều, đại đội địch gồm 53 tên từ phía Bắc xuống, hành quân theo hai cánh, một cánh theo đường 13, một cánh đi dọc bên trong bờ đề phía Đông.

Khi đại đội địch đã lọt hẳn vào trận địa, Đại đội 1 được lệnh xuất kích ra phía đầu “ấp chiến lược” cùng lúc với tiểu đoàn nổ súng xung phong. Bị tấn công,

địch dồn hết vào phía trong bờ đê bên Đông để đối phó với cánh chính diện. Địch dựa vào bờ đê chống trả quyết liệt, vì địa hình nơi này rất có lợi cho việc phòng thủ của chúng, nhưng hành động đó đã nằm trong dự kiến của ban chỉ huy tiểu đoàn. Trong khi địch đang tập trung đối phó với Đại đội 1 và Đại đội 2 ở cánh chính diện, Đại đội 3 bí mật vượt bờ đê phía Tây, len lỏi qua các dãy nhà trong ấp tiếp cận phía sau lưng địch. Quân địch thực sự đã mất tinh thần khi nhìn thấy ngay sát sau lưng mình là các chiến sĩ Tiểu đoàn Phú Lợi (nhiều tên bị các chiến sĩ dí súng vào ngay sau lưng). Kết quả, toàn bộ đại đội địch bị tiêu diệt (có 17 tên bị bắt sống), ta thu toàn bộ vũ khí, đạn dược và đồ dùng quân sự.

Với những thắng lợi giành được, Tiểu đoàn Phú Lợi khiến lính Mỹ và Việt Nam Cộng hoà trên địa bàn Thủ Dầu Một khiếp sợ, lo lắng ngày đêm, mất ăn, mất ngủ; chúng cũng tức giận, vì lực lượng hùng mạnh, vũ khí, phương tiện hiện đại mà đánh bất lực trước một đơn vị vũ trang địa phương nhỏ bé như Tiểu đoàn Phú Lợi. Không cam tâm, chúng quyết tìm mọi cách để tiêu diệt bằng được tiểu đoàn. Theo đó, chúng tung tình báo, gián điệp ngày đêm rình mò, tìm kiếm nơi trú quân của tiểu đoàn để tập trung lực lượng tiêu diệt. Bấy giờ, trong lúc tiểu đoàn đang dừng chân ở căn cứ Bông Trang - Lò Gạch nghỉ ngơi, củng cố sau những trận đánh liên tục, một tên phản bội ở địa phương đã ra chiêu hồi, chỉ điểm cho địch nơi trú quân của tiểu đoàn¹⁹. Mẩu tin quan trọng của tên phản bội được tình báo địch chuyển ngay lên sở chỉ huy Bộ Tư lệnh Lữ đoàn 1 thuộc Sư đoàn 1 (Anh cả đỏ) đóng ở căn cứ Phú Lợi. Tên Trung tướng Giắc-cơ Đê-puy triệu tập khẩn cấp Trung tướng Khang, Tư lệnh Quân đoàn 3 quân đội Việt Nam Cộng hoà ở Biên Hoà lên căn cứ Phú Lợi để thống nhất kế hoạch “hốt trọn một mẻ” đối với tiểu đoàn²⁰.

Hai bên bàn luận, nhất trí cao cách thức tấn công Tiểu đoàn Phú Lợi. Tuy nhiên, do bên nào cũng muốn đơn phương ra trận để lập công, nên không muốn hợp tác với nhau; bởi chúng cho rằng, “bắt gọn” kẻ thù dễ như trở bàn tay, sẽ thắng hoa, hưởng đô la trọn vẹn²¹. Cuối cùng, Giắc-cơ Đê-puy giành phần thắng, đưa ra quyết định: Lực lượng chủ yếu tiêu diệt Tiểu đoàn Phú Lợi là toàn bộ Lữ đoàn 1 Mỹ; theo đó, hơn 100 xe tăng, thiết giáp và 20 phi vụ máy bay ném bom, trực thăng

chở đổ quân cùng sự yểm trợ tối đa của 3 cụm pháo binh ở Phú Lợi, Lai Khê, Phước Vĩnh được điều động cho trận đánh²². Với lực lượng hùng mạnh này, Mỹ và quân đội Việt Nam Cộng hoà cho rằng, Tiểu đoàn Phú Lợi có mọc cánh cũng không thể nào tránh khỏi số phận bị tiêu diệt. Chúng tự tin tới mức đã tổ chức trước một cuộc họp báo vào buổi sáng hôm cuộc hành quân vừa mới bắt đầu. Phóng viên các hãng thông tấn, phát thanh, vô tuyến truyền hình từ Sài Gòn được triệu tập lên căn cứ Phú Lợi, sẵn sàng đưa tin về chiến thắng²³.

Trong lúc quân Mỹ và quân đội Việt Nam Cộng hoà đang khẩn trương, gấp rút triển khai kế hoạch hành quân thì Tiểu đoàn Phú Lợi ở căn cứ Bông Trang - Lò Gạch không hay biết chuyện gì, vẫn triển khai sinh hoạt, học tập bình thường như mọi ngày. Nhưng có một vấn đề mà tiểu đoàn không bao giờ xao lãng là dù trú quân ở đâu, vào thời điểm nào cũng đều chuẩn bị công sự, hầm hào chiến đấu chắc chắn, có phương án tác chiến tại chỗ chu đáo với nhiều giả định tình huống có thể xảy ra. Ở căn cứ Bông Trang - Lò Gạch, tiểu đoàn bố trí lực lượng theo đội hình hai thế đội. Đại đội 2 và Đại đội 1 bố trí trong khu rừng chổi, hình thành một tuyến phòng thủ ngang cách nhau khoảng 400m, gần rừng cao su; Đại đội 3 bố trí ở phía sau cách chừng 1km cây số; Đại đội 4 (trợ chiến) và sở chỉ huy tiểu đoàn đóng bên cạnh Đại đội 1. Ở vị trí trú quân, bốn đại đội đều đào công sự chiến đấu và hầm ẩn nấp chắc chắn sâu trong lòng đất. Cán bộ, chiến sĩ được phổ biến các phương thức tác chiến giả định tình huống xảy ra của Ban chỉ huy tiểu đoàn. Đây là một quy trình khép kín có tính nguyên tắc khi trú quân dù một buổi, một ngày, hoặc nhiều ngày, nhằm đảm bảo an toàn lực lượng, làm cơ sở tiêu diệt địch khi bị tấn công. Bài học ở trận Truong Bông Bông vừa mới xảy ra vẫn còn đó đối với Tiểu đoàn Phú Lợi²⁴.

Đến 5 giờ sáng (25/8/1966), khi trời còn tối, ở vị trí Đại đội 2, các chiến sĩ cảnh giới phát hiện địch đang tiến vào căn cứ. Toàn tiểu đoàn được lệnh báo động chiến đấu. Đại đội 2 ra công sự đúng lúc một trung đội biệt kích Mỹ đang tiến vào. Các chiến sĩ nổ súng tấn công và xung phong. Trung đội Mỹ bị diệt phần lớn, số còn lại buộc phải rút ra. Tuy nhiên, đây chỉ là lực lượng thăm dò, quy luật hoạt động của lính Mỹ là trước khi tấn công, sẽ sử dụng pháo binh bắn dọn đường, sau đó xe tăng và bộ binh mới tiến công. Vì vậy, tiểu đoàn

19. Nguyễn Văn Bình (2010), *Lịch sử Đảng bộ huyện Bến Cát (1945-1975)*, Nxb. Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, tr. 317.

20. Q. P (2001), “Trận Bông Trang - Lò Gạch nhìn từ hai phía”, *Báo Bình Dương*, ngày 8-6, tr. 8.

21. Nguyễn Minh Đức (2004), “Truyền thống Tiểu đoàn Phú Lợi anh hùng - phá thế bao vây Mỹ tại căn cứ Bông Trang”, *Báo Bình Dương*, ngày 29-12, tr. 10.

22. Q. P (2010), “Trận Bông Trang - Lò Gạch nhìn từ hai phía”, *Tlđđ*, tr. 8.

23. Cao Hùng (1990), *Tiểu đoàn Phú Lợi - những năm tháng chiến đấu oanh liệt và chiến thắng vẻ vang*, Sđd, tr. 85-86.

24. Nguyễn Minh Đức (2004), “Truyền thống Tiểu đoàn Phú Lợi anh hùng - phá thế bao vây Mỹ tại căn cứ Bông Trang”, *Tlđđ*, tr. 10.

lệnh cho các đại đội tăng cường quan sát các hướng, khi nghe thấy tiếng pháo đầu nòng thì lập tức vào hầm ẩn nấp thật kỹ. Đúng như phán đoán, đúng 6 giờ 15 phút, các trận địa pháo ở Lai Khê, Phước Vĩnh, Phú Lợi, cùng pháo tầm gần đặt gần trận địa đồng loạt nhả đạn vào trận địa ta. Dây điện thoại trong căn cứ bị đứt, PRC 25 không thể gọi được trong tiếng nổ dồn dập của đạn pháo; bầu trời tối sầm, mặt đất rung chuyển. Đồng bào các xã xung quanh nhìn thấy cảnh bom pháo đầy trời nên rất lo lắng cho các chiến sĩ Phú Lợi, do chuẩn bị tốt nên tiểu đoàn không ai bị gì. Pháo địch vừa dứt (kéo dài hơn 30 phút), cũng là lúc tiếng động cơ xe tăng rền vang từ khu rừng cao su vọng lại. Hơn 30 chiếc xe tăng M.113, M.114 từ Gò Đậu tiến quân theo đội hình hàng dọc thọc thẳng vào giữa đội hình của Đại đội 2 và Đại đội 1, băng qua hào giao thông, vừa chạy, vừa nổ súng. Mỗi xe tăng trang bị 01 đại bác 76 ly nòng dài với 4 thùng đạn, 01 đại liên 7 ly 62 với 04 dây đạn, mỗi dây 750 viên, mỗi thiết xạ viên có súng đạn và nhiều loại lựu đạn. Hoả lực mạnh khiến chúng rất tự tin, ngang nhiên xốc tới, tiến quân như không hề sợ hãi gì và không gì có thể cản trở được chúng²⁵.

Tại chiến hào của Đại đội 1, có Đại đội 4 yểm trợ đặc lực bằng B40 và 02 khẩu ĐKZ. Hai loại súng này do hai xạ thủ “dũng sĩ” Trung đội phó Nguyễn Văn Bé và đồng chí Kiều bắn chính xác đến từng phát đạn. Chiếc tăng đi đầu đã bị một quả đạn B40 của đồng chí Kiều phá huỷ. Kiều tiếp tục phóng quả thứ hai cùng với quả ĐKZ 75 làm chiếc xe tăng thứ hai nổ tung. Các chiến sĩ Đại đội 1 nhảy lên xe tăng sử dụng súng địch đánh địch, nhưng không biết bắn nên nhanh chóng gỡ khẩu đại liên, thu một số súng, đạn M79 và lựu đạn bổ sung ngay cho đơn vị chiến đấu; bánh lương khô đem cho các đồng đội bị thương. Những chiếc tăng đi sau triển khai rộng đội hình, tiếp tục đột phá. Đồng chí Kiều được đồng chí Bé tiếp đạn, cùng với hai khẩu ĐKZ hạ thêm 04 chiếc xe tăng nữa. Trong lúc hai bên đang nổ súng quyết liệt, đồng chí Chính trị viên tiểu đoàn đã cho trợ lý thông báo tin ta hạ được nhiều xe tăng, ngăn được bước tiến của địch để các chiến sĩ hăng hái chiến đấu, vì xe tăng được xem là lá chắn che chở cho bộ binh xung trận, từng gây cho ta nhiều thiệt hại lớn trước đó. Thấy nhiều xe tăng bị tiêu diệt, số xe tăng địch còn lại không dám tiến lên mà vòng ra phía Đại đội 2, nhưng lại bị chiến sĩ B40 diệt thêm 02 chiếc nữa. Lúc này, bộ binh Mỹ tiến công vào hướng đại đội, các chiến sĩ nổ súng phản kích quyết liệt, buộc chúng phải lùi ra cùng cố.

Trong lúc cuộc chiến đấu ở căn cứ Bông Trang - Lò Gạch nổ ra ác liệt thì ở sở chỉ huy Lữ đoàn 1 Mỹ

tại Phú Lợi, không khí không kém phần sôi động. Kim đồng hồ vừa chỉ đúng 7 giờ, phóng viên báo chí, thông tấn, quay phim, nhiếp ảnh, cả người Việt lẫn người nước ngoài được mời vào một căn phòng rộng lớn, sang trọng. Năm cô gái khả ái đưa khách vào vị trí ngồi của từng người (để sẵn tên); có 05 chiếc ghế bỏ trống ghi rõ tên cán bộ chủ chốt của Tiểu đoàn Phú Lợi: Ba Quảng (Tiểu đoàn trưởng), Ba Dầu (Tiểu đoàn phó), Tư Sinh (Tiểu đoàn phó), Năm Châu (Chính trị viên), Ba Điệp (Chính trị viên phó). Ổn định xong, Giác-cơ Đê-puy tuyên bố: “Kính thưa quý vị, hôm nay là ngày biểu dương lực lượng của quân lực Hoa Kỳ cùng với quân lực Việt Nam Cộng hòa trong cuộc hành quân kết thúc số phận của Tiểu đoàn Phú Lợi”, “nếu không có gì thay đổi thì đúng 10 giờ, mời các vị xem tận mắt những tên Việt cộng đầu sỏ của Tiểu đoàn Phú Lợi và các chiến hữu của chúng ngay tại đây. Tiếng súng các bạn đang nghe chính là tiếng súng của quân lực Mỹ đang truy diệt Việt cộng”²⁶. Xong bài diễn văn ngắn, Giác-cơ Đê-puy khoanh một vòng nhỏ lên tấm bản đồ quân sự, tự tin khẳng định: “Đây, chính chỗ này sẽ là nấm mồ lớn chôn vùi bọn cán binh Phú Lợi”. Thế nhưng, tin tức về diễn biến trận giao tranh mà tên trung tướng nhận được và tự mình ra trận địa quan sát sau đó đã khiến Tư lệnh Lữ đoàn 1 phải thốt lên: “Thưa quý vị, tình hình diễn ra không tốt đẹp như tôi nói ban sáng. Quân lực Mỹ đã tiến công mãnh liệt, chiếm tất cả các vị trí của Việt cộng nhưng rất tiếc là chúng đã di chuyển trước khi lực lượng Đồng minh tiến công. Giờ đây, coi như không có gì cả, cũng không bàn luận, đưa tin gì về cuộc hành quân của quân lực Hoa Kỳ hôm nay. Mời các bạn giải tán”.

Đến 13 giờ, quân Mỹ bổ sung thêm lực lượng, vũ khí và đạn dược, chia thành 02 mũi tiến công, một mũi theo hướng tiến công cũ, đánh vào trận địa Đại đội 1; một mũi vòng lên hướng Đông Bắc đánh vào phía sau Đại đội 1 và tiểu đoàn. Các tổ diệt cơ giới của tiểu đoàn dựa vào hệ thống giao thông hào cơ động tiêu diệt thêm 02 xe tăng, đẩy lùi mũi vu hồi của địch. Không dừng lại, địch tiếp tục dùng hỏa lực đánh phá vào khu vực trận địa của tiểu đoàn ác liệt hơn, làm cho một số hầm hào của tiểu đoàn sập, lở, 05 cán bộ chiến sĩ của Đại đội 1, tiểu đội cối bị thương vong. Trước tình thế khó khăn của Đại đội 1, chỉ huy tiểu đoàn lệnh điều một trung đội thuộc Đại đội 2 tăng cường cho Đại đội 1, lệnh Đại đội 3 đánh vào phía sau đội hình địch. Đại đội hỏa lực tập trung tấn công vào các vị trí xuất phát xung phong của địch, quyết giữ vững trận địa. Chiều hôm đó (25/8), địch tổ chức thêm nhiều đợt đột kích vào trận địa của Đại đội 1, Đại đội 3, nhưng đều bị ta

25. Nguyễn Minh Đức (2004), “Truyền thống Tiểu đoàn Phú Lợi anh hùng - phá thế bao vây Mỹ tại căn cứ Bông Trang”, Tlđd, tr. 10.

26. Theo tài liệu của Ngọc Sinh (phóng viên mặt trận lúc đó) in trong Báo Sông Bé nhân dịp kỷ niệm lần thứ 10 giải phóng miền Nam (30/4/1975 - 30/4/1985).

đẩy lui, ta diệt thêm một số tên địch, bắn cháy hai xe tăng và 01 trực thăng.

Sau đợt tiến công cuối cùng vào 17 giờ, địch rút quân cụm lại phía trước để củng cố, cho xe tăng án ngữ xung quanh và sử dụng trực thăng đổ quân ở phía sau, nhằm vây chặt tiểu đoàn để hôm sau tiếp tục tấn công. Bấy giờ, ban chỉ huy tiểu đoàn lệnh cho các đơn vị kiểm tra trận địa, giải quyết thương binh, tử sĩ; trình sát được tung đi các hướng tìm đường rút. Một tổ tiến ra khỏi rừng thì gặp địch, phải quay lại tìm đường khác. Đụng trình sát ta, quân Mỹ càng tin rằng, với cách bao vây chặt chẽ như vậy và sau một ngày bị bom pháo vùi dập, tiểu đoàn sẽ không thể nào rút quân được. Thế nhưng, chúng không hiểu được, đây là què hương, nơi sinh ra và lớn lên của các chiến sĩ Phú Lợi, họ thông thạo địa hình, thuộc từng bụi tre, gốc cây, từng dòng suối nhỏ, con đường mòn. Trong đêm tối (khiêng cả thương binh), tiểu đoàn lặng lẽ theo đường mòn vượt suối Lò Gạch rút về suối Đòn Gánh, tạm dừng chân và đêm hôm sau rút về vị trí đóng quân mới tại Bờ Càng - Long Nguyên. Sáng hôm sau (26/8/1966), thấy chiến trường vắng lặng, địch tiến vào căn cứ, nhưng không thấy bóng dáng tiểu đoàn đâu, chúng bàng hoàng đi từ ngạc nhiên này đến ngạc nhiên khác²⁷.

Trận đánh kết thúc, tiểu đoàn đã tiêu diệt và làm bị thương gần 400 tên địch thuộc Lữ đoàn 1, Sư đoàn bộ binh 1 Mỹ, bắn cháy 1 máy bay trực thăng và 16 xe tăng, xe thiết giáp, thu 20 súng các loại (có 1 đại liên) và nhiều đồ dùng quân sự. Ta hy sinh 5, bị thương 12 đồng chí, bị bắt 4 đồng chí (do sập hầm, ngày hôm sau địch càn vào phát hiện)²⁸. Trận phòng ngự đánh địch càn quét của Tiểu đoàn Phú Lợi tại Bông Trang - Lò Gạch là một trận đánh điển hình, đạt hiệu suất chiến đấu cao; là chiến thắng của tinh thần chiến đấu dũng cảm ngoan cường của cán bộ, chiến sĩ tiểu đoàn; là kết quả của quá trình xây dựng, học tập, rèn luyện, nâng cao bản lĩnh chiến đấu, ý chí quyết tâm tiến công tiêu diệt địch đã được thử thách qua thực tế chiến đấu. Chiến thắng Bông Trang - Lò Gạch còn để lại nhiều bài học cho tiểu đoàn và các đơn vị lực lượng vũ trang của tỉnh về xây dựng căn cứ chiến đấu, tổ chức hiệp đồng chiến đấu giữa các đơn vị trong căn cứ, nhất là

xây dựng cho bộ đội ý chí quyết tâm tiến công tiêu diệt địch.

3. Kết luận

Trong cuộc phản công chiến lược mùa khô lần thứ nhất (1965-1966), Tiểu đoàn Phú Lợi đã thực hiện tổng cộng tám trận đánh lớn, nhỏ khác nhau, bao gồm cả độc lập tác chiến lẫn phối hợp với bộ đội chủ lực Miền (Sư đoàn 9), bộ đội địa phương và lực lượng du kích các xã thuộc huyện Dầu Tiếng, Bến Cát; cả chủ động tiến công và phản kích tiêu diệt địch trong thế bị động, bất lợi. Trong tám trận giao tranh với quân đội Mỹ, quân đội các nước Đồng minh của Mỹ và quân đội Việt Nam Cộng hòa, có sáu trận Tiểu đoàn Phú Lợi giành thắng lợi giòn giã: diệt nhiều sinh lực địch, phá hủy nhiều xe cơ giới, xe tăng và thiết giáp, thu nhiều súng ống, đạn dược và những chiến lợi phẩm khác... Đặc biệt là thắng lợi ở trận Truong Bông Bông (18/3/1966) và Bông Trang - Lò Gạch (25/8/1966); một trận trong thế thắng, nhưng Tiểu đoàn Phú Lợi bị tổn thất nặng, thương vong nhiều (trận Gò Mối lần thứ hai, ngày 15/3/1966); một trận không thực hiện được theo kế hoạch hiệp đồng tác chiến đã thống nhất với đơn vị bạn (trận Gò Mối lần thứ ba, ngày 23/3/1966).

Cũng cần đề cập thêm rằng, trước khi Mỹ triển khai cuộc phản công chiến lược mùa khô lần thứ nhất, Tiểu đoàn Phú Lợi đã tổ chức nhiều trận đánh và thu nhiều thắng lợi lớn (nhất là trận Suối Dứa, ngày 8-7-1965). Cuộc chiến đấu của Tiểu đoàn Phú Lợi, tuy còn một số hạn chế, nhưng đã góp phần quan trọng vào việc đập tan cuộc phản công chiến lược mùa khô lần thứ nhất của Mỹ trên địa bàn tỉnh Thủ Dầu Một nói riêng, miền Đông Nam Bộ và Nam Bộ nói chung. Không chỉ vậy, một số chiến thắng của Tiểu đoàn Phú Lợi còn có vai trò động viên, cổ vũ và thúc đẩy mạnh mẽ phong trào “Tìm Mỹ mà đánh, tìm nguy mà diệt” trên khắp tỉnh Thủ Dầu Một; cung cấp và để lại nhiều bài học kinh nghiệm trong công tác xây dựng và tác chiến trên thực tế của đơn vị. Tiêu biểu là bài học về lối đánh phục kích đối diện, xung phong tấn công địch bằng thủ pháo, đợi địch đến gần mới nổ súng, sau mỗi trận đánh đều tổ chức kiểm điểm nghiêm túc, đóng quân ở đâu và vào thời gian nào cũng chuẩn bị công sự chiến đấu chu toàn.../.

27.Cao Hùng (1990), *Tiểu đoàn Phú Lợi - những năm tháng chiến đấu oanh liệt và chiến thắng vẻ vang*, Sdd, tr. 95-96.

28.Hồ Sơn Đài (chủ biên) (2014), *400 trận đánh của lực lượng vũ trang Quân khu 7 (1945-1989)*, Sdd, tr. 596.